

Số: 204/2022/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy U, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số 01 Nguyễn Trường T, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Thúy U.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Thúy U thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Anh Th, sinh ngày 27/5/2007 cho Trần Thị Thúy U; giao con Nguyễn Anh B, sinh ngày 09/4/2015 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Thúy U không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn B và chị Trần Thị Thúy U có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Thúy U nhận chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Trần Thị Thúy U đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000940 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K. Chị Trần Thị Thúy U được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp. K;
- Chi cục THADS Tp. K;
- UBND phường Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu